

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 51, 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 205/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Mộc Văn Út E**, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh BT

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc C**, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: khu phố P, phường K, thành phố BT, tỉnh BT

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2023 của anh Mộc Văn Út E và chị Nguyễn Thị Ngọc C đã thỏa thuận:

- Về hôn nhân: cả hai thuận tình xin ly hôn
- Về con chung: không có

- Về tài sản chung: cả hai khai không có.

- Về nợ chung: cả hai khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Mộc Văn Út E** và chị **Nguyễn Thị Ngọc C.**

Về con chung: không có

Về tài sản chung: cả hai khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: cả hai khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: không.

2. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Út E và chị C phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002865 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND xã phường K, thành phố BT, tỉnh BT.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

205/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: ông Nguyễn Duy Phong
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Bùi Thị Hoa Hạ

II. Những người tham gia phiên họp

Người yêu cầu:

- Anh **Mộc Văn Út Em**, sinh năm: 1988; (có mặt)

Nơi cư trú: 66/46 ấp Phú Hòa, xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc Châu**, sinh năm: 1983; (có mặt)

Nơi cư trú: 132B, khu phố 2, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, pQuyên tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Người yêu cầu anh Út Em trình bày:**

Anh và chị Châu kết hôn năm 2017, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh đến nay khoảng 07 tháng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cãi. Hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không thể hàn gắn được. Cả hai ly thân đến nay khoảng 07 tháng năm. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: anh Út Em khai không có.

Về nợ chung: anh Út Em khai không có.

*** Người yêu cầu chị Châu trình bày:**

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Út Em về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh nay khoảng 07 tháng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai vợ chồng có bàn bạc hàn gắn nhưng không được. Cả hai ly thân đến nay khoảng 07 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: chị Châu khai không có

Về nợ chung: chị Châu khai không có.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phân tích, động viên để hai anh chị suy nghĩ lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng để quay về đoàn tụ với nhau, cùng lo cho con chung. Nhưng anh chị đều cương quyết ly hôn với nhau vì cho rằng tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn lại với nhau.

* Sau khi hòa giải, động viên nhưng hai anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, hòa giải đoàn tụ không thành.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ

THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Những vấn đề các đương sự thống nhất:

1. Về hôn nhân: anh Mộc Văn Út Em và chị Nguyễn Thị Ngọc Châu tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Út Em và chị Châu phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU

CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không có.

Phiên họp kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 5 năm 2023.

CÁC ĐƯƠNG SỰ

THƯ KÝ TÒA ÁN

THẨM PHÁN

THAM GIA PHIÊN HỌP

GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP

CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Bến Tre, ngày 23 tháng 5 năm 2023

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2023

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: anh Mộc Văn Út Em và chị Nguyễn Thị Ngọc Châu tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Út Em và chị Châu phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002865 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.